TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2023
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở: Số A, tổ 16, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bị đơn*:* Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 có tổ chức lễ cưới và có đăng kí kết hôn ngày 29/01/1999 tại UBND xã H3 Hòa, huyện H3 Hậu, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính do cuộc sống gia đình. Bà H mỗi lần đi làm về là ông B thường xuyên mắng chửi, ông B không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, cả hai không có sự chia sẻ

đồng cảm với nhau, không thể giải quyết được mâu thuẫn dẫn đến đời sống gia đình ngày càng trầm trọng ảnh hưởng cuộc sống hai bên. Từ những mâu thuẫn trên dẫn đến bà H và ông B đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm chăm sóc nhau. Trong thời gian ly thân, ông B có đến nơi bà H ở và gây sự với chủ nhà. Hiện nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chung sống không còn hạnh phúc nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Văn B.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn B có 03 người con chung là Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 02/03/2000; Hoàng Trọng H2, sinh ngày 05/01/2002; Hoàng Văn H3. sinh ngày 03/11/2009. Sau khi ly hôn, cháu Hoàng Ngọc H1 và cháu Hoàng Trọng H2 đã trưởng thành và phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn H3 và không yêu cầu ông Hoàng Văn B cấp dưỡng.

Tại phiên tòa bà H đã đồng ý để cho ông B được quyền trực tiếp nuôi con là Hoàng Văn H3, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông B thống nhất về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bà H đi làm thường xuyên về trễ nên tôi có chửi bà H; Chúng tôi còn mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc nên có cãi nhau. Tôi và bà H đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi. Nay do vẫn còn tình cảm với bà H nên tôi không đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chunng: Ông B và bà H có 03 người con chung là: Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 02/03/2000; Hoàng Trọng H2, sinh ngày 05/01/2002; Hoàng Văn H3. sinh ngày 03/11/2009. Sau khi ly hôn, cháu Hoàng Ngọc H1 và cháu Hoàng Trọng H2 đã trưởng thành và phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con là Hoàng Văn H3, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà H và ông B, giao cháu Hoàng Văn H3. sinh ngày 03/11/2009 cho ông Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Hoàng Văn B có địa chỉ tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn B chung sống vợ chồng với nhau có đăng kí kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông B là hôn nhân hợp pháp.

Từ những lời khai của các đương sự xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông B là có thật nên các bên đã sống ly thân nhau, hiện tại thì bà H và ông B đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người sống mỗi nơi nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông B không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn B có 03 người con chung: Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 02/03/2000; Hoàng Trọng H2, sinh ngày 05/01/2002; Hoàng Văn H3, sinh ngày 03/11/2009. Sau khi ly hôn, cháu Hoàng Ngọc H1 và cháu Hoàng Trọng H2 đã trưởng thành và phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi dân sự nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con đối với hai cháu. Tại phiên tòa Bà H, ông B thỏa thuận ông B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn H3, cháu H3 cũng có nguyện vọng dược ở chung với ông B sau khi bà H và ông B ly hôn. Xét thấy hiện nay cháu H3 đang sống chung với ông B, để tránh cuộc sống của cháu H3 bị xáo trộn, hơn nữa để phù hợp với yêu cầu của bà H và ông B và cháu H3, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H3 cho ông B được

quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Hoàng Văn B không phaỉ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H; Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn H3, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2009 cho ông Hoàng Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009222, ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Hoàng Văn B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn B biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-3-2023).

Nơi nhận:
- TA Tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền